

TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THANH HOÁ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/DS-ST.

Ngày: 24/10/2024.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Trang và bà Nguyễn Thị Tường Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa** tham gia phiên tòa: Ông Dương Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần M

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Việt Á, số 9 DT, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Bắc (Theo Văn bản ủy quyền số 484/2024/UQ-M ngày 14/03/2024).

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế T2 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Bắc (Theo Văn bản ủy quyền số 161/2024/UQ-M-VPB ngày 08/4/2024).

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTTM Thanh Hóa, lô 25-27 phường LS, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Minh S, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn BT1, Xã MT, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Công ty cổ phần M, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Nguyễn Thế Thắng trình bày:

Ông Hoàng Minh S vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tổng số tiền: 945,000,000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi lăm triệu đồng*) theo các Hợp đồng cho vay cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2207086180120 ngày 13/07/2022; Số tiền vay: 900.000.000 đồng; Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh đá mỹ nghệ; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Lãi xuất 8,5%/năm.

2. Hợp đồng thế tín dụng số 215-P-7161467 ngày 07/07/2022. Số tiền vay: 45,000,000 đồng; Lãi xuất theo quy định Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng từng thời kỳ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 13, diện tích 732,2m² tại Thôn Bông Trung 1, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Hoàng Văn Xuyên và bà Đỗ Thị Hiền theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD131650 do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 02/06/2016. Ngày 21/06/2022 tại Văn Phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa – Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc xác nhận tặng cho ông Hoàng Minh S. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2207086180120 ngày 12/07/2022, số công chứng: 8331; quyển số 03/2022 TP/CC-SCC-HĐGD được lập tại Văn phòng công chứng Lại Văn Thạnh địa chỉ 135 Trần Phú, Ba Đình, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và được đăng ký thế chấp ngày 12/07/2022 tại Văn phòng Công chứng Lại Văn Thạnh để thu hồi toàn bộ khoản vay. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Minh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ các khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 16/01/2023. Từ ngày 29/12/2023, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã tiến hành bán các khoản nợ ông Hoàng Minh S sang cho Công ty Cổ Phần M theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/2023/VPB-M và 02/2023/VPB-M, Phụ lục đính kèm ký giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với Công Ty Cổ Phần M. Theo đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đồng ý bán và Công Ty Cổ Phần M đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay của ông Hoàng Minh S, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà ông Hoàng Minh S đã ký kết với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Đồng thời, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã chuyển giao quyền chủ nợ và Công Ty Cổ Phần M kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông Hoàng Minh S. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Quá trình vay nợ ông S đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền lãi tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2207086180120 là 13.560.000đồng và thanh toán số tiền vay tại Hợp đồng thế tín dụng số 215-P-7161467 là 1.220.966 đồng. Tạm tính đến

ngày 21/04/2024, ông Hoàng Minh S còn nợ số tiền là: Nợ gốc: 943.779.034 đồng. Nợ lãi: 223.096.614 đồng. Tổng cộng: 1.166.875.648 đồng.

Quá trình xử lý khoản vay, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và sau này là Công ty Cổ Phần M đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Hoàng Minh S thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tuy nhiên ông S không thực hiện.

Nay Công ty Cổ Phần M đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Buộc ông Hoàng Minh S phải thanh toán cho Công ty Cổ Phần M tổng số tiền vay tính đến ngày 24/10/2024 là: 1.335.741.948 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 943.779.034 đồng. Nợ lãi gồm: Lãi trong hạn là 145.769.020 đồng; Lãi quá hạn: 234.607.808 đồng; Lãi phạt là: 11.586.086 đồng.

- Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày ông Hoàng Minh S thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ Phần M.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Hoàng Minh S không trả nợ đầy đủ cho Công ty cổ phần M thì Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công Ty Cổ Phần M, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 13, diện tích 732,2m² tại Thôn Bồng Trung 1, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Hoàng Văn Xuyên và bà Đỗ Thị Hiền theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD131650 do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 02/06/2016. Ngày 21/06/2022 tại Văn Phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa – Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc xác nhận tặng cho ông Hoàng Minh S. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2207086180120 ngày 12/07/2022, số công chứng: 8331; quyền số 03/2022 TP/CC-SCC-HĐGD được lập tại Văn phòng công chứng Lại Văn Thạnh địa chỉ 135 Trần Phú, Ba Đình, Tp Thanh Hóa, Thanh Hóa và được đăng ký thế chấp ngày 12/07/2022 tại Văn Phòng Công Chứng Lại Văn Thạnh để thu hồi toàn bộ khoản vay. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty Cổ Phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Hoàng Minh S để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ Phần M cho đến khi trả hết các khoản nợ.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ông Hoàng Minh S đã đi khỏi địa phương nhưng không thông báo địa chỉ cho nguyên đơn biết. Tòa án tiến hành niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và các loại văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng ông S không đến Tòa án làm việc. Ông S đã được Tòa án triệu tập họp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M.

Buộc ông Hoàng Minh S phải thanh toán cho Công ty cổ phần M số tiền vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tính đến ngày 24/10/2024 là 1.335.741.948 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 943.779.034 đồng. Nợ lãi gồm: Lãi trong hạn là 145.769.020 đồng; Lãi quá hạn: 234.607.808 đồng; Lãi phạt là: 11.586.086 đồng.

Kể từ ngày 25/10/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Hoàng Minh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp ông Hoàng Minh S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty cổ phần M có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên.

Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty Cổ Phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Hoàng Minh S để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ Phần M cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ.

- Về án phí: Buộc ông Hoàng Minh S phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp cho Công ty cổ phần M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty cổ phần M khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Minh S trả số tiền vay do không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tại hợp cho vay theo hạn mức dụng số LN2207086180120 ngày 13/07/2022 và thẻ tín dụng số 215-P-7161467 ngày 07/07/2022. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp giao dịch dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Bồng Trung 2, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hoàng Minh S đi khỏi nơi cư trú không thông báo cho chính quyền địa phương và cho Công ty cổ phần M biết nơi cư trú mới. Như vậy xác định ông S cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, giải quyết theo thủ tục chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo nhắn tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật nhưng đến nay ông S vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hợp đồng tín dụng:

Ông Hoàng Minh S vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền: 945.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi lăm triệu đồng*) theo các Hợp đồng cho vay cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2207086180120 ngày 13/07/2022; Số tiền vay: 900,000,000 đồng; Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh đá mỹ nghệ; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Lãi suất 8,5%/năm.

2. Hợp đồng thẻ tín dụng số 215-P-7161467 ngày 07/07/2022. Số tiền vay: 45.000.000 đồng; Lãi suất theo quy định Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng từng thời kỳ.

Như vậy giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Hoàng Minh S đã thực hiện hợp đồng tín dụng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và phù hợp với quy định về hợp đồng cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự. Do đó, xác định đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[3] Về hợp đồng mua bán nợ:

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán nợ số 01/2023/VPB-M và 02/2023/VPB-M, Phụ lục đính kèm ký giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với Công Ty Cổ Phần M tính từ ngày 29/12/2023 thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã bán các khoản nợ của ông Hoàng Minh S cho Công ty Cổ Phần M. Hai bên đã thống nhất Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chuyển giao quyền chủ nợ và Công Ty Cổ Phần M kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với các khoản nợ đã mua và quyền đòi với các tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông Hoàng Minh S. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật.

Xét thấy giao dịch giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với Công Ty Cổ Phần M là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật vì vậy Công Ty Cổ Phần M có toàn quyền quyết định đối với các khoản nợ của ông Hoàng Minh S đã vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa

vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng hợp đồng cho vay hạn mức số LN2207086180120 ngày 13/07/2022 và thẻ tín dụng số 215-P-7161467 ngày 07/07/2022 mà ông Hoàng Minh S đã ký kết với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

[4] Về yêu cầu trả số tiền nợ gốc:

Tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2207086180120 ngày 13/07/2022, thấy rằng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho ông Hoàng Minh S vay số tiền là 900.000.000 đồng; Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh đá mỹ nghệ; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Lãi suất 8,5%/năm. Hợp đồng thẻ tín dụng số 215-P-7161467 ngày 07/07/2022 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho ông Hoàng Minh S vay số tiền là 45.000.000 đồng. Ông Hoàng Minh S đã nhận đủ số tiền gốc vay từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là 900.000.000 đồng và thẻ tín dụng là 45.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng đến nay ông Hoàng Minh S đã thanh toán số tiền vay tại Hợp đồng thẻ tín dụng số 215-P-7161467 là 1.220.966 đồng tiền gốc. Còn nợ số tiền gốc là 943.779.034 đồng (trong đó nợ gốc hợp đồng cho vay theo hạn mức: 900.000.000 đồng, nợ thẻ tín dụng: 43.779.034 đồng). Do ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại hợp đồng cho vay hạn mức số LN2207086180120 ngày 13/07/2022 và thẻ tín dụng số 215-P-7161467 ngày 07/07/2022. Công ty cổ phần M yêu cầu ông S phải trả toàn bộ tiền gốc còn nợ tại hợp đồng cho vay hạn mức số LN2207086180120 ngày 13/07/2022 và hợp đồng thẻ tín dụng là 943.779.034 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về yêu cầu trả tiền lãi: Công ty cổ phần M yêu cầu ông S trả tiền lãi tính đến thời điểm xét xử (24/10/2024).

Thấy rằng: Tại hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2207086180120 ngày 13/07/2022 các bên thỏa thuận: Lãi suất 8,5%/năm. Việc thỏa thuận mức lãi suất trong hạn và quá hạn như trên là sự tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định khoản 2 điều 91 của Luật tổ chức tín dụng. Tại Hợp đồng thẻ tín dụng số 215-P-7161467 ngày 07/07/2022 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho ông Hoàng Minh S vay số tiền là 45.000.000 đồng. Lãi suất theo quy định Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng từng thời kỳ. Trong quá trình sử dụng nguồn vốn vay và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền lãi tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2207086180120 là 13.560.000 đồng (trong đó ngày 14/8/2023 trả 6.780.000 đồng, ngày 14/9/2023 trả 6.780.000 đồng). Do ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vì vậy Công ty cổ phần M yêu cầu ông S trả số tiền lãi tính đến ngày 24/10/2024 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Công ty cổ phần M yêu cầu các khoản lãi gồm: Lãi trong hạn là 145.769.020 đồng; Lãi quá hạn là: 234.607.808 đồng; Lãi phạt là: 11.586.086 đồng.

Công ty cổ phần M cung cấp bảng tính lãi phù hợp với sự thỏa thuận của các bên tại hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2207086180120 ngày 13/07/2022 và thẻ tín dụng số 215-P-7161467 ngày 07/07/2022 nên được chấp nhận. Cụ thể số tiền

lãi ông S phải trả cho công ty cổ phần M tính đến ngày xét xử (24/10/2024) gồm: Lãi trong hạn là 145.769.020đồng; Lãi quá hạn là: 234.607.808đồng; Lãi phạt là: 11.586.086đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/10/2024 ông S phải trả cho công ty cổ phần M là: 1.335.741.948 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*).

[6] Về hợp đồng thế chấp tài sản:

Để đảm bảo cho khoản tiền vay của mình ông Hoàng Minh S và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã thực hiện hợp đồng thế chấp Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 13, diện tích 732,2m² tại Thôn Bồng Trung 1, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Hoàng Văn Xuyên và bà Đỗ Thị Hiền theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ131650 do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 02/06/2016. Ngày 21/06/2022 tại Văn Phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa – Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc xác nhận tặng cho ông Hoàng Minh S. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2207086180120 ngày 12/07/2022, số công chứng: 8331; quyền số 03/2022 TP/CC-SCC-HĐGD được lập tại Văn phòng công chứng Lại Văn Thạnh địa chỉ 135 Trần Phú, Ba Đình, Tp Thanh Hóa, Thanh Hóa và được đăng ký thế chấp ngày 12/07/2022 tại Văn Phòng Công Chứng Lại Văn Thạnh. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2207086180120 ngày 12/07/2022, số công chứng: 8331; quyền số 03/2022 TP/CC-SCC-HĐGD được lập tại Văn phòng công chứng Lại Văn Thạnh địa chỉ 135 Trần Phú, Ba Đình, Tp Thanh Hóa, Thanh Hóa và được đăng ký thế chấp ngày 12/07/2022 tại Văn Phòng Công Chứng Lại Văn Thạnh đã được ký kết theo đúng quy định của pháp luật Dân sự, có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan. Do đó công ty cổ phần M tiếp tục quản lý hồ sơ tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án là phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì công ty cổ phần M có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên.

[7] Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty Cổ Phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Hoàng Minh S để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ Phần M cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ.

[8] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần M được chấp nhận nên ông S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần M.

2. Buộc ông Hoàng Minh S phải thanh toán cho Công ty cổ phần M số tiền vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tính đến ngày 24/10/2024 là 1.335.741.948 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 943.779.034 đồng. Nợ lãi gồm: Lãi trong hạn là 145.769.020đồng; Lãi quá hạn: 234.607.808đồng; Lãi phạt là:11.586.086đồng.

Kể từ ngày 25/10/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LN2207086180120 ngày 13/07/2022 và thẻ tín dụng số 215-P-7161467 ngày 07/07/2022.

3.Trường hợp ông S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty cổ phần M có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 13, diện tích 732,2m² tại Thôn Bồng Trung 1, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Hoàng Văn Xuyên và bà Đỗ Thị Hiền theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD131650 do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 02/06/2016. Ngày 21/06/2022 tại Văn Phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa – Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc xác nhận tặng cho ông Hoàng Minh S. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2207086180120 ngày 12/07/2022, số công chứng: 8331; quyền số 03/2022 TP/CC-SCC-HĐGD được lập tại Văn phòng công chứng Lại Văn Thạnh địa chỉ 135 Trần Phú, Ba Đình, Tp Thanh Hóa, Thanh Hóa và được đăng ký thế chấp ngày 12/07/2022 tại Văn Phòng Công Chứng Lại Văn Thạnh để thu hồi khoản nợ trên.

4. Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty Cổ Phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Hoàng Minh S để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ Phần M cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ.

5. Về án phí: Buộc ông Hoàng Minh S phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 52.072.000 đồng (đã làm tròn số)(Năm mươi hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Trả lại cho công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 25.338.000đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí tòa án số: 0006103 ngày 17/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật Thi hành án Dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSh.Vĩnh Lộc.
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Tuyết

